|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN **TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG** | **KIỂM TRA CUỐI KỲ I**  **NĂM HỌC: 2024 – 2025**  **MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8**  *Thời gian làm bài: 60 phút*  *Ngày kiểm tra: 24/12/2024* |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Kiểm tra lại các đơn vị kiến thức đã học về:

- Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam

- Đặc điểm địa hình và khoáng sản Việt Nam

- Đặc điểm khí hậu Việt Nam

- Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX.

- Cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn.

- Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII.

**2. Năng lực:**

**\* Nhận thức khoa học địa lí:**

- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí.

- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam.

- Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam.

- Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa.

- Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế.

- Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam.

- Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam.

**\* Tìm hiểu địa lí:**

- Đọc bản đồ Địa hình Việt Nam để rút ra được đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và đặc điểm địa hình, khoáng sản và khí hậu ởViệt Nam.

**\* Vận dụng kiến thức kỹ năng đã học**

- Biết liên hệ thực tế để hiểu sâu sắc hơn kiến thức địa lí.

- Biết tìm kiếm các thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật tri thức, số liệu,... về các địa phương, quốc gia được học, về xu hướng phát triển trên thế giới và trong nước

**\* Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:**

- Trình bày nét chính về quá trình xâm nhập của thực dân phương Tây vào các nước ĐNA.

- Trình bày được hệ quả của cuộc xung đột Nam-Bắc triều và Trịnh Nguyễn.

- Trình bày được khái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI- XVIII.

- Mô tả và nêu ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

**\* Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học** để liên hệ và rút ra được bài học

- Biết liên hệ thực tế để hiểu sâu sắc hơn kiến thức lịch sử.

- Biết khai thác các thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật tri thức, số liệu,... về các sự kiện lịch sử trong quá khứ , từ đó rút ra kinh nghiệm để phục vụ cho hiện tại và tương lai.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục học sinh ý thức chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, nghiêm túc trong khi làm bài kiểm tra.

- Yêu nước, yêu thiên nhiên, bảo vệ môi trường, bảo vệ Trái Đất, yêu thích môn học

**II. BẢNG NĂNG LỰC VÀ CẤP ĐỘ TƯ DUY**

**III. NỘI DUNG ĐỀ: ( Đính kèm trang sau)**

**IV. HƯỚNG DẪN CHẤM: ( Đính kèm trang sau)**

**II-1. BẢNG NĂNG LỰC VÀ CẤP ĐỘ TƯ DUY ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần năng lực** | **Cấp độ tư duy** | | | | | | | | | **Tổng lệnh hỏi** |
| **Phần I: TN nhiều lựa chọn** | | | **Phần II: TN đúng sai** | | | **Phần III: Tự luận** | | |
| **NB** | **TH** | **VD** | **NB** | **TH** | **VD** | **NB** | **TH** | **VD** |  |
| Tìm hiểu Địa lí |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |
| Nhận thức và tư duy khoa học | 8 |  |  |  | 4 |  |  | 1 |  |  |
| Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng lệnh hỏi** | **8** |  |  |  | **4** |  |  | **1** | **1** | **14** |
| Tìm hiểu Lịch sử |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |
| Nhận thức và tư duy khoa học | 8 |  |  |  | 4 |  |  | 1 |  |  |
| Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng lệnh hỏi** | **8** |  |  |  | **4** |  |  | **1** | **1** | **14** |
| **Tổng** | **16** |  |  |  | **8** |  |  | **2** | **2** | **28** |
| **16** | | | **8** | | | **4** | | | **28** |

***Ghi chú:*** *Các con số trong bảng thể hiện số lượng lệnh hỏi.*

*Mỗi câu hỏi tại Phần I là một lệnh hỏi. Mỗi ý hỏi tại Phần II là một lệnh hỏi.*

**II-2. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

**\* Phần Địa lí**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** |
| **1** | **Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam** | - Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ  - Ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam | **Nhận biết:**  - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí. | **1TN\*** |  |  |
| **2** | **Đặc điểm địa hình và khoáng sản Việt Nam** | - Đặc điểm chung của địa hình  - Các khu vực địa hình. Đặc điểm cơ bản của từng khu vực địa hình  - Ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân hoá tự nhiên và khai thác kinh tế  - Đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam. Các loại khoáng sản chủ yếu | **Nhận biết:**  - Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa.  - Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam.  **Thông hiểu:**  - Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản. | **2TN\***  **2TN\*** | **1TL**  **4TN\*** |  |
| **3** | **Đặc điểm khí hậu Việt Nam** | Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, phân hoá đa dạng | **Nhận biết**  - Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam.  **Vận dụng:**  - Phân tích được bảng số liệu về khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau. | **3TN\*** |  | **1TL** |
| **Số câu/ loại câu** | | |  | **8 TN** | **4 TN (Đ/S)**  **1TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **20** | **15** | **15** |
| **Tổng hợp** | | |  | **20%** | **15%** | **15%** |

**\* Phần Lịch sử**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | |
| **4** | **Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX.** | Quá trình xâm nhập của thực dân phương Tây vào các nước ĐNA và cuộc đấu tranh ở các nước ĐNA chống ách đô hộ của thực dân phương Tây. | **Thông hiểu**  -Hiểu được quá trình xâm nhập của thực dân phương Tây vào các nước ĐNA.  **Nhận biết**  - Biết những nét cơ bản của cuộc đấu tranh ở các nước ĐNA chống ách đô hộ của thực dân phương Tây. | **3TN** | **4TN** |  |
| **5** | **Việt Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII.** | Cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn. | **Nhận biết**  Nhận biết được nguyên nhân bùng nổ cuộc xung đột Nam- Bắc triều.  **Vận dụng**  Nêu được hệ quả của cuộc xung đột Nam-Bắc triều. | **2TN** |  | **1TL** |
| Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII. | **Nhận biết**  Việc thực thi chủ quyền quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của chúa Nguyễn.  **Thông hiểu**  Khai phá vùng đất phía Nam của chúa Nguyễn | **2TN** | **1TN** |  |
| **Số câu/ loại câu** | | |  | **8 TN** | **4 TN (Đ/S)**  **1TL** | **1 TL** |
| **Tổng hợp** | | |  | **20** | **15** | **15** |
| **Tổng** | | | | **8 TN** | **4 TN**  **(Đ/S)** | **2 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | | | **20** | **15** | **15** |
| **Tổng tỉ lệ %** | | | | **40** | **30** | **30** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN **TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG** | **HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI KỲ I**  **NĂM HỌC: 2024 – 2025**  **MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8**  *Thời gian làm bài: 60 phút*  *Ngày kiểm tra: 24/12/2024* |

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. *(4,0 điểm)***

Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu**  **Đề** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **DỰ BỊ** | B | D | B | B | A | C | A | C | D | D | B | C | C | A | B | D |
| **101** | B | C | B | B | C | D | B | C | B | B | C | D | C | A | C | C |
| **102** | C | B | B | C | B | B | C | A | A | D | D | B | A | C | A | C |
| **103** | D | B | D | D | B | A | A | D | B | C | A | D | C | B | A | C |
| **104** | A | B | D | D | D | A | B | D | B | C | B | C | B | A | C | B |

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. *(2,0 điểm)***

Thí sinh trả lời từ câu 17 đến câu 18. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | a | b | c | d |
| **17** | Đ | S | Đ | S |
| **18** | Đ | Đ | S | S |

**Cách thức tính điểm**

- Học sinh lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm

**PHẦN III. Câu hỏi tự luận *(2,0 điểm)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 19**  **(1,0đ)** | Địa hình đồi núi nước ta bị xâm thực mạnh do:  - Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với đặc trưng nhiệt độ cao, biên độ nhiệt lớn, độ ẩm lớn, mưa nhiều tập trung theo mùa đẩy nhanh các quá trình phong hóa.  - Địa hình có độ cao và độ dốc lớn. Nhiều khu vực đồi núi bị mất lớp phủ thực vật, bề mặt địa hình bị cắt xẻ sâu làm đất dễ bị xói mòn. | 0,5  0,5 |
| **Câu 20**  **(1,0đ)** | - **Nhận xét:**Nhìn vào bảng số liệu ta thấy, giữa Lạng Sơn và Cà Mau có sự khác biệt lớn về nhiệt độ:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Lạng Sơn** | **Cà Mau** | | Nhiệt độ trung bình năm | 21,50C | 27,50C | | Nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất | 27,20C (tháng 7) | 28,80C(tháng 4) | | Nhiệt độ trung bình tháng lạnh nhất | 13,40C (tháng 1) | 26,20C(tháng 1) | | Biên độ nhiệt năm | 13,80C | 2,60C |   **- Giải thích:**  + Nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ Bắc vào Nam vì càng về phía Nam góc nhập xạ càng lớn, lượng nhiệt nhận được càng nhiều.   + Tháng 1, chênh lệch nhiệt độ giữa 2 miền Bắc - Nam rõ rệt do miền Bắc chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc lạnh, nhiệt độ giảm sâu; miền Nam nóng quanh năm. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Câu 21**  **(1,5đ)** | **Khái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XVIII:**  - Năm 1558: Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hoá.  - Năm 1611: Nguyễn Hoàng lập phủ Phú Yên.  - Năm 1653: Dinh Thái Khang (Khánh Hòa ngày nay) được thành lập.  - Năm 1698: Phủ Gia Định được thành lập.  - Năm 1757: chúa Nguyễn hoàn thiện hệ thống chính quyền trên vùng đất Nam Bộ tương đương như ngày nay. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,5 |
| **Câu 22**  **(0,5đ)** | **Đoạn tư liệu cho biết hệ quả xung đột Nam – Bắc triều:**  - Đất nước bị chia cắt. Vùng Thanh – Nghệ và đồng bằng Bắc Bộ là chiến trường, đời sống nhân dân khốn cùng vì đói, bị bắt đi lính, đi phu, nhiều gia đình bị li tán.  - Làng mạc bị tàn phá, sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp bị đình trệ,trao đổi buôn bán giữa các vùng gặp nhiều khó khăn. | 0,25  0,25 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH duyệt** | **Tổ nhóm CM** | **Người làm đề** |
| **Kiều Thị Tâm** |  | **Nguyễn Thị Thu Huyền**  **Đinh Thanh Tâm** |